

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho Khoa Hóa học năm học 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 28 tháng 07 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 28 tháng 07 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **120 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K	EC210-K	Horiba	2.026	Singapore	Horiba	Máy đo độ dẫn / điện trở / TDS cầm tay HORIBA EC210-K Đo độ dẫn điện (EC): 0.01 $\mu\text{S}/\text{cm}$ ~ 200.0 mS/cm, tự động/thủ công chuyển dải đo, hiệu chuẩn 4-5 điểm. Đo TDS: 0.01 ppm ~ 100 ppt, lựa chọn hệ số chuyển đổi TDS. Đo điện trở (RES): 0.000 $\Omega \cdot \text{cm}$ ~ 20.0 M$\Omega \cdot \text{cm}$. Đo độ mặn: 0.0 ~ 100.0 ppt (0.00 ~ 10.00%). Đo nhiệt độ: -30.0 ~ 130.0°C. Bộ nhớ lưu 500 kết quả, tự động ghi dữ liệu, Auto Stable/Auto Hold. Màn hình LCD có đèn nền, hiển thị 2 kênh. Chuẩn bảo vệ IP67, chống nước, chống va đập. Nguồn: 2 pin AAA, thời lượng pin >500 giờ. Kích thước: 160 × 80 × 40.6 mm; Khối lượng: ~260 g (bao gồm pin). Cung cấp gồm: Máy chính HORIBA EC210-K. Điện cực đo độ dẫn 9383-10D. Bộ dung dịch chuẩn EC: 84 $\mu\text{S}/\text{cm}$, 1413 $\mu\text{S}/\text{cm}$, 12.88 mS/cm, 111.8 mS/cm (60 ml/chai). Vali đựng máy.	Chiếc	2
2	Dụng cụ đo độ dẫn cầm tay Horiba EC210-K	EC210-K	Horiba	2.026	Singapore	Horiba	Máy đo độ dẫn / điện trở / TDS cầm tay HORIBA EC210-K Đo độ dẫn điện (EC): 0.01 $\mu\text{S}/\text{cm}$ ~	Chiếc	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							200.0 mS/cm, tự động/thủ công chuyển dải đo, hiệu chuẩn 4–5 điểm. Đo TDS: 0.01 ppm ~ 100 ppt, lựa chọn hệ số chuyển đổi TDS. Đo điện trở (RES): 0.000 $\Omega \cdot \text{cm}$ ~ 20.0 $\text{M}\Omega \cdot \text{cm}$. Đo độ mặn: 0.0 ~ 100.0 ppt (0.00 ~ 10.00%). Đo nhiệt độ: -30.0 ~ 130.0°C. Bộ nhớ lưu 500 kết quả, tự động ghi dữ liệu, Auto Stable/Auto Hold. Màn hình LCD có đèn nền, hiển thị 2 kênh. Chuẩn bảo vệ IP67, chống nước, chống va đập. Nguồn: 2 pin AAA, thời lượng pin >500 giờ. Kích thước: 160 × 80 × 40.6 mm; Khối lượng: ~260 g (bao gồm pin). Cung cấp gồm: Máy chính HORIBA EC210-K. Điện cực đo độ dẫn 9383-10D. Bộ dung dịch chuẩn EC: 84 $\mu\text{S/cm}$, 1413 $\mu\text{S/cm}$, 12.88 mS/cm, 111.8 mS/cm (60 ml/chai). Vali đựng máy.		
3	Dụng cụ đo pH cầm tay	Yoke P613	Yoke	2025	TQ	Yoke	Thông số kỹ thuật chính Đo pH: -2.00 ~ 19.99 pH; độ phân giải 0.01/0.1 pH; độ chính xác ± 0.01 pH; bù nhiệt tự động (0 ~ 100°C). Đo ORP: -1999 ~ +1999 mV; độ phân giải 1 mV; độ chính xác	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							±0.1% F.S. Đo độ dẫn điện (EC): 0.00 μS/cm ~ 199.9 mS/cm; độ chính xác ±1.0% F.S. (tổng quát ±1.5% F.S.); hằng số điện cực 0.1/1/10 cm⁻¹. Đo TDS: 0 ~ 100 g/L. Đo độ mặn: 0 ~ 100 ppt. Đo điện trở suất: 0 ~ 100 MΩ·cm. Bộ nhớ: Lưu 1000 kết quả đo. Nguồn: 2 pin AA (1.5 V). Kích thước đóng gói: 380 × 100 × 300 mm. Khối lượng: 1 kg.		
4	Máy khuấy từ gia nhiệt kỹ thuật số 380°C DaiHan MSH-20D (180×180mm)	MSH-20D	Daihan	2026	Việt Nam	Horiba	Kích thước tấm 180×180mm. Loại tấm Vật liệu: - Thân máy: Nhôm sơn tĩnh điện - Tấm: Nhôm phủ gốm (Kháng hóa chất/axit, dễ lau chùi) Công suất động cơ & khuấy: Động cơ không chổi than vĩnh viễn (BLDC. Định mức: 10w). tối đa 20 lít Tính đồng nhất nhiệt độ: Mô-đun gia nhiệt được thiết kế đặc biệt: Chênh lệch nhiệt độ giảm 10% Công suất gia nhiệt/Tiêu thụ: 600W	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							Thanh khuấy: bao gồm thanh 3cm. Sử dụng được: thanh lên tới 5cm Nhiệt độ cho phép & % độ ẩm: Môi trường xung quanh +5 ~ 50°C. 85% RH Kích thước & Trọng lượng: 206×307×h99mm. 2.8kg Yêu cầu về điện: 1 Pha. AC 230 V. 50/60 Hz		
5	Máy khuấy từ gia nhiệt kỹ thuật số 380°C DaiHan MSH-20D (180×180mm)	MSH-20D	DaiHan	2026	Việt Nam	Horiba	Kích thước tấm 180×180mm. Loại tấm Vật liệu: - Thân máy: Nhôm sơn tĩnh điện - Tấm: Nhôm phủ gốm (Kháng hóa chất/axit, dễ lau chùi) Công suất động cơ & khuấy: Động cơ không chổi than vĩnh viễn (BLDC. Định mức: 10w). tối đa 20 lít Tính đồng nhất nhiệt độ: Mô-đun gia nhiệt được thiết kế đặc biệt: Chênh lệch nhiệt độ giảm 10% Công suất gia nhiệt/Tiêu thụ: 600W Thanh khuấy: bao gồm thanh 3cm.	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							Sử dụng được: thanh lên tới 5cm Nhiệt độ cho phép & % độ ẩm: Môi trường xung quanh +5 ~ 50°C. 85% RH Kích thước & Trọng lượng: 206×307×h99mm. 2.8kg Yêu cầu về điện: 1 Pha. AC 230 V. 50/60 Hz		
6	Máy đo pH/ORP cầm tay HORIBA pH210M	pH10M	Horiba	2026	Singapore	Horiba	Thông số kỹ thuật chính: Đo pH: -2.00 ~ 16.00 pH; độ phân giải 0.01 pH; độ chính xác ±0.01 pH; hiệu chuẩn tự động 5 điểm (USA/NIST) hoặc 6 điểm (DIN). Đo ORP: ±2000 mV; độ phân giải 0.1/1 mV; độ chính xác ±0.3 mV. Đo nhiệt độ: -30 ~ 130°C; độ phân giải 0.1°C; độ chính xác ±0.5°C. Bộ nhớ: Lưu 500 kết quả, hỗ trợ tự động ghi dữ liệu. Màn hình: LCD. Tính năng: Hiển thị tình trạng điện cực, cài đặt tự động tắt (1–30 phút), nhắc hiệu chuẩn (1–90 ngày). Chuẩn bảo vệ: IP67. Nguồn: 2 pin AAA, thời lượng pin >500 giờ. Kích thước: 160 × 80 × 40.6 mm. Khối lượng: 260 g (bao gồm pin).	Chiếc	1
7	Điện cực đo độ dẫn HORIBA 9382-10D	938210D	Horiba	2026	Japan	Horiba	Hằng số điện cực (cm-1): 1 Dải đo: 1μS/cm đến 100mS/cm	Chiếc	2

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							Thể tích mẫu yêu cầu (ml): 20-30 Cảm biến nhiệt độ: Tích hợp Dải nhiệt độ: 0 đến 80 ° C Đầu nối: BNC, jack phono Chiều dài cáp: 1m Chiều dài điện cực: 150mm Đường kính: 16mm Chất liệu điện cực: Titanium phủ bạch kim đen, thân nhựa		
8	Máy đo độ dẫn / điện trở / tổng hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS) cầm tay HORIBA EC210-K	EC20-K	Horiba	2026	Singapore	Horiba	Máy đo độ dẫn / điện trở / TDS cầm tay HORIBA EC210-K Đo độ dẫn điện (EC): 0.01 $\mu\text{S}/\text{cm}$ ~ 200.0 mS/cm, tự động/thủ công chuyển dải đo, hiệu chuẩn 4–5 điểm. Đo TDS: 0.01 ppm ~ 100 ppt, lựa chọn hệ số chuyển đổi TDS. Đo điện trở (RES): 0.000 $\Omega \cdot \text{cm}$ ~ 20.0 M$\Omega \cdot \text{cm}$. Đo độ mặn: 0.0 ~ 100.0 ppt (0.00 ~ 10.00%). Đo nhiệt độ: -30.0 ~ 130.0°C. Bộ nhớ lưu 500 kết quả, tự động ghi dữ liệu, Auto Stable/Auto Hold. Màn hình LCD có đèn nền, hiển thị 2 kênh.	Chiếc	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
							Chuẩn bảo vệ IP67, chống nước, chống va đập. Nguồn: 2 pin AAA, thời lượng pin >500 giờ. Kích thước: 160 × 80 × 40.6 mm; Khối lượng: ~260 g (bao gồm pin). Cung cấp gồm: Máy chính HORIBA EC210-K. Điện cực đo độ dẫn 9383-10D. Bộ dung dịch chuẩn EC: 84 µS/cm, 1413 µS/cm, 12.88 mS/cm, 111.8 mS/cm (60 ml/chai). Vali đựng máy.		

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành